

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính  
thuộc lĩnh vực tư pháp tại bộ thủ tục hành chính áp dụng chung cấp xã  
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

Căn cứ Quyết định số 1519/QĐ-BTP ngày 20/6/2013 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch có yếu tố nước ngoài thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính áp dụng chung tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 119/TTr-STC ngày 10/7/2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung một số thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực tư pháp tại bộ thủ tục hành chính áp dụng chung cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 09/10/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh, (có Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm niêm yết công khai theo quy định các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung ban hành kèm theo Quyết định này để tổ chức, cá nhân có liên quan biết, thực hiện.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cục kiểm soát TTHC Bộ Tư pháp;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.NC-NgV, TTTH-CB;
- Lưu: VT, H22,30/7.

150K



CHỦ TỊCH

*Nguyễn Văn Trùm*

**PHỤ LỤC**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC TƯ PHÁP CÓ YẾU TỐ NƯỚC NGOÀI THUỘC**  
**THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND ngày 12/ 8 2013 của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**Phần 1: DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP CẤP XÃ**

ST T	Mã số hồ sơ	Tên thủ tục hành chính	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ pháp lý
26	238700	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài	Bổ sung mới thủ tục hành chính này	- Luật Hôn nhân gia đình năm 2000 - Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ - Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp - Thông tư số 236/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 của Bộ Tài chính - Quyết định số 26/2012/QĐ UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh
27	215504	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới	- Trình tự thực hiện - Thành phần, số lượng hồ sơ - Thời gian giải quyết - Căn cứ pháp lý	- Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ thay thế Nghị định số 68/2002/NĐ-CP ngày 10/7/2002 của Chính phủ. - Quyết định số 1519/QĐ-BTP ngày 20/6/2013 của Bộ Tư pháp
45	215605	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới		

## **Phần 2: NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA NHỮNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC LĨNH VỰC TƯ PHÁP CẤP XÃ**

**1. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho công dân Việt Nam cư trú trong nước để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài ở nước ngoài. Mã số hồ sơ: T-BPC-238700-TT**

### **a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Người yêu cầu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ trong hồ sơ, nếu hồ sơ đầy đủ và hợp lệ thì viết phiếu tiếp nhận hồ sơ, ghi rõ ngày trả kết quả.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, không hợp lệ, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện; văn bản hướng dẫn phải ghi đầy đủ, rõ ràng loại giấy tờ cần bổ sung, hoàn thiện. Cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký, ghi rõ họ tên và giao cho người nộp hồ sơ; thời hạn giải quyết việc cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân được tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí.

+ Trường hợp người có yêu cầu nộp hồ sơ không đúng cơ quan có thẩm quyền theo quy định, cán bộ tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn người đó đến cơ quan có thẩm quyền để nộp hồ sơ.

- Bước 2: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí, Ủy ban nhân dân cấp xã gửi văn bản xin ý kiến Sở Tư pháp kèm theo 01 bộ hồ sơ.

- Bước 3: Trong thời hạn 08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Tư pháp thực hiện thẩm tra, xác minh và có văn bản trả lời Ủy ban nhân dân cấp xã kèm trả hồ sơ; nếu từ chối giải quyết, Sở Tư pháp giải thích rõ lý do bằng văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo cho người yêu cầu.

- Bước 4: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đồng ý của Sở Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân và cấp cho người yêu cầu.

- Bước 5: Cá nhân nhận kết quả tại bộ phận một cửa UBND cấp xã.

**b) Cách thức thực hiện:** Người yêu cầu nộp hồ sơ trực tiếp tại UBND cấp xã có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết.

### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Mẫu TP/HT-2010-XNHH.1);

+ Bản sao một trong các giấy tờ để chứng minh về nhân thân như Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc giấy tờ hợp lệ khác;

+ Bản sao Sổ hộ khẩu hoặc Sổ tạm trú của người yêu cầu;

+ Trường hợp công dân Việt Nam đã ly hôn tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài thì phải nộp Giấy xác nhận về việc ly hôn đã tiến hành ở nước ngoài theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ và lệ phí.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp

- Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đăng ký thường trú của công dân Việt Nam thực hiện cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có yêu cầu để làm thủ tục đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

Trường hợp công dân Việt Nam không có hoặc chưa có đăng ký thường trú, nhưng có đăng ký tạm trú theo quy định của pháp luật về cư trú thì Ủy ban nhân dân cấp xã, nơi đăng ký tạm trú của người đó, thực hiện cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

**h) Mẫu đơn, tờ khai hành chính:** Tờ khai cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Mẫu TP/HT-2010-XNHH.1)

**i) Lệ phí :** 2.000 đồng

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Là công dân Việt Nam cư trú ở trong nước;

- Mục đích xin cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân là để đăng ký kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

- Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;



- Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch;

- Thông tư số 236/2009/TT-BTC ngày 15/12/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí và lệ phí tại các cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự Việt nam ở nước ngoài đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 189/2012/TT-BTC ngày 09/11/2012 của Bộ Tài chính;

- Quyết định số 26/2012/QĐ UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, trích, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

---

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI CẤP GIẤY XÁC NHẬN TÌNH TRẠNG HÔN NHÂN**

Kính gửi:.....

Họ và tên người khai : .....

Dân tộc:.....Quốc tịch:.....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

Quan hệ với người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân:.....

**Đề nghị cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân cho người có tên dưới đây:**

Họ và tên: .....Giới tính:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Dân tộc:.....Quốc tịch:.....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Nơi thường trú/tạm trú (1):.....

Trong thời gian cư trú tại .....

.....từ ngày.....tháng.....năm.....,đến ngày.....tháng.....năm.....(2)

Tình trạng hôn nhân (3).....

.....

.....

Mục đích của việc yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (4):.....

.....

Tôi cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về lời khai của mình.

Làm tại:.....,ngày .....tháng.....năm.....

**Người khai**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

.....

Mẫu TP/HT-2010-XXNH.N.1 (TT số: 08.a/2010/TT-BTP)



**2. Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới. Mã số hồ sơ: 215504**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Hai bên nam, nữ đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi cư trú của công dân Việt Nam, nộp hồ sơ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả (công chức tư pháp- hộ tịch) để thực hiện việc đăng ký;

+ Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ, hợp lệ thì thụ lý và viết giấy hẹn giao cho 02 bên nam, nữ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, hoặc không hợp lệ thì công chức tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại.

- Bước 2: UBND cấp xã có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ trong vòng 07 ngày làm việc, sau đó niêm yết việc kết hôn tại trụ sở UBND cấp xã 03 ngày, đồng thời, làm công văn, kèm theo 01 bộ hồ sơ đăng ký kết hôn gửi Sở Tư pháp để xin ý kiến;

- Bước 3: Sở Tư pháp xem xét hồ sơ và trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã. Trường hợp từ chối đăng ký kết hôn, Sở Tư pháp có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo cho hai bên nam, nữ, trong đó nêu rõ lý do.

- Bước 4: Trên cơ sở ý kiến của Sở Tư pháp, UBND cấp xã quyết định việc đăng ký kết hôn;

- Bước 5: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký kết hôn như đối với trường hợp đăng ký kết hôn giữa công dân Việt Nam với nhau ở trong nước theo quy định của pháp luật về đăng ký hộ tịch.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Tờ khai đăng ký kết hôn (theo mẫu quy định); Mẫu TP/HT-2010-KH

- Công dân của nước láng giềng phải nộp Tờ khai đăng ký kết hôn theo mẫu quy định, có xác nhận chưa quá 06 tháng, tính đến ngày nhận hồ sơ của cơ quan có thẩm quyền của nước láng giềng đó về việc hiện tại đương sự là người không có vợ hoặc không có chồng. Khi nộp hồ sơ, đương sự phải xuất trình giấy tờ sau đây:

+ Công dân Việt Nam phải xuất trình giấy chứng minh nhân dân biên giới, hoặc sổ hộ khẩu; trong trường hợp không có giấy chứng minh nhân dân biên giới thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh việc thường trú ở khu vực biên giới kèm theo giấy tờ tùy thân khác để kiểm tra.

+ Công dân nước láng giềng phải xuất trình giấy tờ tùy thân do cơ quan nhà nước có thẩm quyền của nước láng giềng cấp cho công dân nước đó thường

trú ở khu vực biên giới với Việt Nam; trong trường hợp không có giấy tờ tùy thân trên thì phải xuất trình giấy tờ chứng minh việc thường trú ở khu vực biên giới với Việt Nam kèm theo giấy tờ tùy thân khác để kiểm tra.

+ Đối với người trước đây đã có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn hoặc người vợ hoặc người chồng đó đã chết hoặc bị tuyên bố là đã chết thì tùy trường hợp cụ thể, đương sự còn phải xuất trình bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật về việc cho ly hôn hoặc giấy chứng tử của người vợ hoặc người chồng đó).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- UBND cấp xã: 15 ngày làm việc ( 10 ngày thẩm tra hồ sơ, 5 ngày thực hiện đăng ký);

- Sở Tư pháp xem xét hồ sơ: 05 ngày làm việc

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn.

**h) Lệ phí:** Không thu phí bản chính; thu phí cấp bản sao với 2.000đ/bản sao (số lượng bản sao cấp theo yêu cầu của công dân)

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:** Tờ khai đăng ký kết hôn.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

- Phải có đủ điều kiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

- Khi đăng ký kết hôn hai bên nam nữ phải có mặt

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000;

- Nghị định số 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;



- Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP về việc ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch;

- Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, trích, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

*Mẫu đơn, tờ khai đính kèm*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

1

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ KẾT HÔN**

2

Kính gửi:.....

Người khai	Bên nam	Bên nữ
Họ và tên		
Ngày, tháng, năm sinh		
Dân tộc		
Quốc tịch		
Nơi thường trú/tạm trú		
Số Giấy CMND/Hộ chiếu/ Giấy tờ hợp lệ thay thế		
Kết hôn lần thứ mấy		

Chúng tôi cam đoan những lời khai trên đây là đúng sự thật, việc kết hôn của chúng tôi không vi phạm quy định của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị.....đăng ký.  
....., ngày.....tháng .....năm.....

Xác nhận về tình trạng hôn nhân  
*tên)* của cơ quan có thẩm quyền  
.....  
.....  
.....  
.....

**Bên nam**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**Bên nữ**  
*(Ký, ghi rõ họ*

Xác nhận này có giá trị trong thời hạn 6 tháng,  
kể từ ngày xác nhận.

Ngày.....tháng.....năm.....

**NGƯỜI KÝ GIẤY XÁC NHẬN**

*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)*

Chú thích:

(1) (2) Trường hợp làm thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, thì phải dán ảnh của hai bên nam, nữ

(TT số: 08.a/2010/TT-BTP)

Mẫu TP/HT-2010-KH.1

**3. Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài ở khu vực biên giới. Mã số hồ sơ: 215605**

**a) Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Cá nhân làm tờ khai và nộp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã, nơi thường trú của công dân Việt Nam ở khu vực biên giới. Người nộp hồ sơ phải xuất trình giấy tờ sau đây:

+ Giấy chứng minh nhân dân biên giới đối với công dân Việt Nam; trường hợp không có Giấy chứng minh nhân dân biên giới thì xuất trình giấy tờ chứng minh việc thường trú ở khu vực biên giới kèm theo giấy tờ tùy thân khác để kiểm tra;

+ Giấy tờ tùy thân hoặc giấy tờ khác đối với công dân nước láng giềng do cơ quan có thẩm quyền của nước đó cấp để chứng minh việc người đó thường trú ở khu vực biên giới với Việt Nam.

- Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ, cùng thực hiện niêm yết việc nhận cha, mẹ, con trong thời gian 07 ngày làm việc tại trụ sở Ủy ban nhân dân. Hết thời hạn niêm yết, Ủy ban nhân dân cấp xã có công văn, kèm theo bản sao 01 bộ hồ sơ (bản sao không cần chứng thực) gửi Sở Tư pháp để xin ý kiến..

- Bước 3: Sở Tư pháp xem xét hồ sơ nhận cha, mẹ, con và trả lời bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân cấp xã; trường hợp từ chối đăng ký việc nhận cha, mẹ, con, Sở Tư pháp có văn bản gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để thông báo cho người có yêu cầu, trong đó nêu rõ lý do;

- Bước 4: Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đăng ký việc nhận cha, mẹ, con như đối với trường hợp đăng ký việc nhận cha, mẹ, con và cá nhân, tổ chức nhận kết quả tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc UBND cấp xã.

**b) Cách thức thực hiện:** Nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận một cửa thuộc UBND cấp xã.

**c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

\* Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai Đăng ký nhận cha, mẹ, con theo mẫu quy định.

- Căn cứ chứng minh quan hệ cha con, mẹ con (nếu có).

\* Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó:

- UBND cấp xã: 15 ngày (10 ngày thẩm tra, 5 ngày thực hiện đăng ký)

- Sở Tư pháp xem xét : 05 ngày.

**e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cá nhân

**f) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND cấp xã
- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Tư pháp

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công nhận việc nhận cha, mẹ, con bản chính + bản sao

**h) Lệ phí :** 10.000 <sup>d</sup>/ trường hợp

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai đính kèm:**

Tờ khai đăng ký việc nhận cha, mẹ, con.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Khi đăng ký việc nhận cha, mẹ, con, các bên cha, mẹ, con phải có mặt (trừ trường hợp người được nhận là cha hoặc mẹ đã chết). Việc đăng ký nhận cha, mẹ, con là tự nguyện và không có tranh chấp.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định số 158/2005NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hộ tịch;

- Nghị định số 24/2013/NĐ-CP ngày 28/3/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hôn nhân và Gia đình về quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài;

- Nghị định số 06/2012/NĐ-CP ngày 02/02/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về hộ tịch, hôn nhân và gia đình và chứng thực;

- Quyết định số 01/2006/QĐ-BTP ngày 29/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch;

- Thông tư số 08.a/2010/TT-BTP ngày 25/3/2010 của Bộ Tư pháp về việc ban hành và hướng dẫn việc ghi chép, lưu trữ, sử dụng sổ, biểu mẫu hộ tịch;

- Quyết định số 26/2012/QĐ-UBND ngày 14/9/2012 của UBND tỉnh về việc quy định mức thu, trích, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh.

**Mẫu đơn, tờ khai đính kèm:**

---



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỜ KHAI ĐĂNG KÝ VIỆC NHẬN CHA, MẸ, CON**

Kính gửi:.....

Họ và tên người khai: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Quan hệ với người nhận cha/mẹ/con:(1).....

Đề nghị ..... công nhận người có tên dưới đây:

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi thường trú/tạm trú :.....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Là..... của người có tên dưới đây:

Họ và tên: .....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Nơi thường trú/tạm trú: .....

Số Giấy CMND/Hộ chiếu/Giấy tờ hợp lệ thay thế:.....

Tôi cam đoan việc nhận..... nói trên là đúng sự thật, tự nguyện, không có tranh chấp và chịu trách nhiệm trước pháp luật về cam đoan của mình.

Đề nghị ..... đăng ký.

Làm tại..... ngày ..... tháng ..... năm.....

*Người khai*

Ý kiến của người hiện đang là mẹ hoặc cha (2)      Ý kiến của người được nhận là cha, mẹ, con (3)

**Các giấy tờ kèm theo:**

.....  
.....  
.....

**Chú thích:**

- (1) Không cần thiết trong trường hợp bản thân là người nhận cha, mẹ, con;
- (2) Chỉ cần thiết trong trường hợp cha hoặc mẹ nhận con chưa thành niên (trừ trường hợp người đó đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự);
- (3) Nếu nhận trẻ em dưới 9 tuổi làm con, thì không cần ý kiến của người con.